

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*  
*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*  
*Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;*  
*Thực hiện Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*  
*Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh với 04 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như sau

1. Khu đất có diện tích 4,5ha thuộc địa phận xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước làm khoáng sản đất san lấp.
2. Khu đất có diện tích 15,71 ha tại ấp Núi Gió, xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng.
3. Khu đất có diện tích 17,37 ha tại xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh làm khoáng sản đá xây dựng.

4. Khu đất có diện tích 20,0 ha tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long làm khoáng sản đá xây dựng.

(Kèm theo Phụ lục Bảng thống kê các khu vực bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

**Điều 2.** Các nội dung khác không được bổ sung thì thực hiện theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 14 tháng 12 năm 2018

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC KHU VỰC BỔ SUNG QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

TT	Loại khoáng sản	Vị trí mỏ	Điểm góc	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 106°15', múi chiếu 3°)		Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo đến năm 2020 (triệu m <sup>3</sup> )
				X(m)	Y(m)		
1. Khu đất có diện tích khoảng 4,5ha thuộc địa phận xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước làm khoáng sản đất san lấp.							
	Đất san lấp	Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	1	1273725	544006	4,5	0,54
			2	1273504	544040		
			3	1273339	544030		
			4	1273296	544111		
			5	1273363	544120		
			6	1273478	544121		
			7	1273545	544179		
			8	1273675	544170		
2. Khu đất có diện tích 15,71 ha tại ấp Núi Gió, xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng							
	Đá xây dựng	Ấp Núi Gió, xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản	1	1286708	541324	15,71	3,9275
			2	1285880	541487		
			3	1285865	541670		
			4	1285972	541668		
			5	1286100	541631		
			6	1286267	541673		
			7	1286411	541670		

			8	1286442	541527		
			9	1286541	541517		
3. Khu đất có diện tích 17,37ha tại xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh làm khoáng sản đá xây dựng.							
	Đá xây dựng	Xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	1	1317429	523339	17,37	3,747
			2	1317108	523337		
			3	1317126	522628		
			4	1317249	522628		
			5	1317351	522861		
4. Khu đất có diện tích 20,0 ha tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long làm khoáng đá xây dựng.							
	Đá xây dựng	Xã Thanh Lương, thị xã Bình Long	1	1296287	528007	20,0	6,0
			2	1296089	528635		
			3	1295820	528555		
			4	1296957	527918		

